

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

**I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất
2. Mã chứng khoán: TNC
3. Địa chỉ trụ sở chính: 256 đường 27/4, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
4. Điện thoại: 0254.3823119 Fax: 0254.3823120

**II. NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

1. Họ và tên: Nguyễn Nhật Thành Lâm
2. Địa chỉ: 256 đường 27/4, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
3. Điện thoại: 0254.3823119 Fax: 0254.3823120
4. Loại thông tin công bố: 24h

**III. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:**

Giải trình chênh lệch giữa Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 đã được kiểm toán so với Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 Công ty tự lập.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn <http://trc.com.vn/quanhecodong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TP. Bà Rịa, ngày 12 tháng 8 năm 2020

**Người thực hiện công bố thông tin**



*Nguyễn Nhật Thành Lâm*

Số : 362/TRC

Bà Rịa, ngày 12 tháng 08 năm 2020

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Thực hiện Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất xin giải trình Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2020 do công ty lập thay đổi so với Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2020 đã được kiểm toán như sau:

**I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

DVT : Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	6 tháng đầu năm 2020(đã Kiểm toán)	6 tháng đầu năm 2020 (chưa Kiểm toán)	Thay đổi
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>242.352.787.830</b>	<b>241.468.207.017</b>	<b>884.580.813</b>
	Phải thu ngắn hạn khác	136	7.122.688.944	6.238.108.131	884.580.813
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>159.329.295.261</b>	<b>159.329.295.261</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)</b>		<b>401.682.083.091</b>	<b>400.797.502.278</b>	<b>884.580.813</b>
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>62.449.825.830</b>	<b>61.537.245.016</b>	<b>912.580.814</b>
	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	4.089.182.647	4.061.182.646	28.000.001
	Phải trả người lao động	314	-	(884.580.813)	884.580.813
<b>D</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>339.232.257.261</b>	<b>339.260.257.262</b>	<b>(28.000.001)</b>
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	51.258.245.607	51.286.245.608	(28.000.001)
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(C+D)</b>		<b>401.682.083.091</b>	<b>400.797.502.278</b>	<b>884.580.813</b>

**II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

DVT : Đồng

STT	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2020(đã Kiểm toán)	6 tháng đầu năm 2020( chưa Kiểm toán)	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	29.710.575.577	29.609.933.402	100.642.175	
2	Giá vốn hàng bán	28.834.066.755	28.834.066.755	-	
3	Lợi nhuận gộp	876.508.822	775.866.647	100.642.175	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	47.016.262.056	47.016.262.056	-	
5	Chi phí tài chính	-	-	-	
6	Chi phí bán hàng	22.480.000	22.480.000	-	
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.620.771.008	3.620.771.008	-	
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	44.249.519.870	44.148.877.695	100.642.175	
9	Thu nhập khác	7.803.613.702	7.904.255.877	(100.642.175)	
10	Chi phí khác	487.100.249	487.100.249	-	
11	Lợi nhuận khác	7.316.513.453	7.417.155.628	(100.642.175)	
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	51.566.033.323	51.566.033.323	-	
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.123.961.822	2.095.961.821	28.000.001	
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	6.300.000	6.300.000	-	
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	49.435.771.501	49.463.771.502	(28.000.001)	

Nguyên nhân thay đổi :

**I > BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**



**A. Tài sản ngắn hạn tăng : 884.580.813,đồng.**

- Phải thu ngắn hạn khác tăng(Mã số 136) : 884.580.813,đồng. Nguyên nhân là do phân loại lại tài khoản.

**C. Nợ phải trả tăng : 912.580.814,đồng**

- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng (Mã số 313) : 28.000.001đồng .Do tính lại thuế TNDN

- Phải trả người lao động (Mã số 314) tăng 884.580.813,đồng. Nguyên nhân là do phân loại lại tài khoản.

**II >. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

- Doanh thu thuần tăng : 100.642.175,đồng. Nguyên nhân do Phân loại lại tài khoản(Từ thu nhập khác chuyển sang doanh thu).

- Lợi nhuận gộp tăng : 100.642.175,đồng . Nguyên nhân do Phân loại lại tài khoản(Từ thu nhập khác chuyển sang doanh thu).

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng :100.642.175,đồng. Nguyên nhân do Phân loại lại tài khoản( Từ thu nhập khác chuyển sang doanh thu).

- Thu nhập khác giảm :100.642.175,đồng. Nguyên nhân do Phân loại lại tài khoản(Từ thu nhập khác chuyển sang doanh thu).

- Lợi nhuận khác giảm : 100.642.175,đồng. Nguyên nhân do Phân loại lại tài khoản(chuyển từ thu nhập khác chuyển sang doanh thu).

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm: 28.000.001,đồng. Nguyên nhân là do tính lại thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất, kính báo cáo với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh được biết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu KTTV, VT(Trình 1b)



*Nguyễn Nhật Thành Lâm*